

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 19 - 02 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quách Hà Vính

Ông Lưu Đình Tâm

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS, ngày 14/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS, ngày 05/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn S**; sinh ngày: 28/8/1995; tại xã Đ, huyện Y, tỉnh H; nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V (đã chết); con bà: Bùi Thị Đ, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2020 cho đến nay;

Có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng:***

\* Bị hại: Anh Bùi Văn K; sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm Y, xã L, huyện T, tỉnh H;

Vắng mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn T; sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm Y, xã L, huyện T, tỉnh H;

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/9/2020, Bùi Văn S đang ở vườn lan Anh Vui tại thôn Phố, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa thì có Bùi Văn K (sinh năm 1998 trú tại Xóm Y, xã L, huyện T, tỉnh H) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 626, màu đen, biển kiểm soát 19A-05157 chở Trương Mạnh L và Bùi Văn T đến đỗ ở lề đường bên cạnh vườn Lan và vào vườn Lan chơi. Cả bốn người nói chuyện một lúc, sau đó K vào phòng ngủ của S ở vườn lan để ngủ, Thiện ra ngoài, còn S và Linh tiếp tục ngồi nói chuyện với nhau. Lúc này Linh nói với S đang cần tiền để trả nợ, rồi rủ S lấy xe ô tô của K đi cầm cố trả nợ, S đồng ý. Lợi dụng sơ hở của K không khóa cửa xe ô tô, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên S ngồi lên ghế lái, Linh ngồi ghế phụ phía trước, nổ máy xe; lúc này S thấy T đi bộ phía ngoài đường nên rủ T lên xe đi chơi nên T đồng ý, lên xe ngồi ở ghế phía sau. S điều khiển chiếc xe ô tô vừa trộm cắp được của K ra phố Sáu, xã Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình. Khi đến ga ra ô tô của anh Bùi Văn T thì L trao đổi với anh T về việc mua bán xe, anh T có hỏi nguồn gốc chiếc xe ô tô thì L nói là xe của S. Sau đó, S và L bán chiếc xe trên cho anh T lấy 20.000.000 đồng. Số tiền bán xe, S và L cùng nhau tiêu sài hết. Đến ngày 03/10/2020, Bùi Văn S đến công an huyện Thạch Thành đầu thú về hành vi phạm tội của mình. L bỏ trốn khỏi địa phương.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành số 37/HĐ ĐGTS-TT ngày 09/10/2020 xác định chiếc ô tô nhãn hiệu MAZDA 626, màu S đen, biển kiểm soát 19A-05157, đã cũ mà S và L chiếm đoạt của anh K trị giá 46.667.000 đồng.

Đối với Trương Mạnh L và Bùi Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đã triệu tập nhiều lần nhưng cả L và T đều bỏ đi khỏi nơi cư trú, chưa xác định được ở đâu; nên chưa có đủ căn cứ khởi tố đối với hành vi của L và kết luận về hành vi của T; Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm, xem xét xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với Bùi Văn T là người mua chiếc xe ô tô do bị cáo trộm cắp, tuy nhiên anh T không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên đã mua tài sản, khi biết được nội dung vụ việc, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên phục vụ quá trình điều tra. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe ô tô MAZDA 626, màu S đen, biển kiểm soát 19A-05157, cũ, đã qua sử dụng;

- 01 đăng ký xe ô tô số 011388;
- 01 giấy bán xe, người bán Tấn Sun Cuối, người mua Bùi Văn K;
- 01 bảo hiểm xe số 0013402;
- 01 bảo hiểm Bảo Việt;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2804428;

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô và toàn bộ giấy tờ cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu S bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Anh Bùi Văn T yêu cầu S bồi thường số tiền 20.000.000 đ(Hai mươi triệu đồng) mà anh T đã trả cho S và L khi mua chiếc xe ô tô nói trên. Bị cáo S trình bày số tiền trên S và L chi tiêu chung nhưng nay bị cáo tự nguyện trả lại số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTT ngày 12/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Bùi Văn S từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 20.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn S thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận ngày 16/9/2020, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là anh Bùi Văn K. Bùi Văn S đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe ô tô MAZDA 626, màu sơn đen, biển kiểm soát 19A-05157 của anh K trị giá 46.667.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Bùi Văn S thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là: Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan anh Bùi Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua xe ô tô là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tại phiên toà bị cáo tự nguyện chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Trương Mạnh L và Bùi Văn Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đã triệu tập nhiều lần nhưng L và Th đều bỏ đi khỏi nơi cư trú, chưa xác định được ở đâu; nên chưa có đủ căn cứ khởi tố đối với hành vi của L và kết luận về hành vi của Th; Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm, xem xét xử lý khi có đủ căn cứ là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với Bùi Văn T là người mua chiếc xe ô tô do bị cáo S trộm cắp, tuy nhiên anh T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên đã mua tài sản, khi biết được nội dung vụ việc, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên phục vụ quá trình điều tra. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 xe ô tô MAZDA 626, màu S đen, biển kiểm soát 19A-05157, cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe ô tô số 011388; 01 giấy bán xe ( người bán Tấn Sun Cuối, người mua Bùi Văn K); 01 bảo hiểm xe số 0013402; 01 bảo hiểm Bảo Việt; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2804428. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô và toàn bộ giấy tờ cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn K là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo **Bùi Văn S** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn S 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 03/10/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 585 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Bùi Văn S phải bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi anh Bùi Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bị cáo Bùi Văn S phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt bị hại . Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Văn Tuấn**